

Số/No: 25- 1646 /BC-PBHC

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2025

Ho Chi Minh City, July 28, 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2025/1st half year 2025)**

Kính gửi/To:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM/ *HCMC Stock Exchange*.

- Tên công ty/Name of company: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP/
Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Corporation

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP
HCM/ 43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

- Điện thoại/Telephone: 3825 6258; Fax: 3825 6269 Email:

- Vốn điều lệ/Charter capital: 3.914 tỷ đồng/ *VND 3,914 bil.*

- Mã chứng khoán/Stock symbol: DPM/DPM

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/*The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1.	64/NQ-ĐHĐCĐ	17/04/2025/ April 17, 2025	Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025/ <i>Resolution of 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
2.	69/NQ-ĐHĐCĐ	29/05/2025/ May 29, 2025	Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ bất thường 2025/ <i>Resolution of 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (half-year report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors (BOD):*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Hòa	CTHĐQT, TVHĐQT không điều hành/Chairman, Non-executive member of the BOD	29/03/2024/ March 29, 2024	-
2	Ông/Mr. Phan Công Thành	TVHĐQT điều hành/Executive member of the BOD	29/03/2024/ March 29, 2024	-
3	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Anh	TVHĐQT không điều hành/ Non-executive member of the BOD	27/06/2023/ June 27, 2023	-
4	Ông/Mr. Hồ Quyết Thắng	TVHĐQT độc lập/Independent Member of the BOD	27/06/2023/ June 27, 2023	-
5	Bà/Ms Võ Thị Thanh Ngọc	TVHĐQT không điều hành/ Non-executive member of the BOD	30/05/2025/May 30, 2025	-
6	Ông/Mr. Trịnh Văn Khiêm	TVHĐQT không điều hành /Non-executive member of the BOD	16/06/2020/ June 16, 2020	30/5/2025/May 30, 2025

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors: 03 cuộc họp/03 meetings*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Hòa	3/3	100%	
2.	Ông/Mr. Phan Công Thành	3/3	100%	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Anh	3/3	100%	
4.	Ông/Mr. Hồ Quyết Thắng	3/3	100%	
5.	Bà/Ms Võ Thị Thanh Ngọc	2/3	67%	Mới bổ nhiệm từ 30/05/2025/ <i>Appointed from May 30., 2025</i>
6.	Ông/Mr Trịnh Văn Khiêm	1/3	33%	Được miễn nhiệm từ 30/05/2025/ <i>Dismissed from May 30, 2025</i>

HĐQT thông qua lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết và các nội dung giám sát, chỉ đạo khác trong năm về hoạt động SXKD: 75 lượt.

BOD approved the collection of opinions from BOD members in writing to approve the Resolution and other supervisory and directional matters for the year regarding business operations: 75 times

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

+ HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động SX-KD, báo cáo tài chính năm 2024, các báo cáo trong quý 1, quý 2 năm 2025 của Ban Tổng giám đốc tại 2 phiên họp định trong 6 tháng đầu năm 2025 của HĐQT./ *The BOD reviewed and supervised the business operation reports, the 2024 financial report, and the reports for Q1, Q2 of 2025 from the General Director at the four scheduled meetings of the BOD in 1st half of 2025.*

+ HĐQT dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và giao ban công việc hàng quý/tháng./ *The BOD attended the General Director's meetings on business operations and participate in the quarterly/monthly work coordination meetings.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Trong 6 tháng đầu năm 2025: Ủy ban về Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban về Quản trị rủi ro & Chế độ chính sách, Ủy ban về Đầu tư phát triển và Khoa học Công nghệ đã họp 2 cuộc họp định kỳ các quý 1 và 2 năm 2025/

In 1st half of 2025: The Committee on Planning & Business, the Committee on Risk Management & Policies, and the Committee on Investment, Development, and Science & Technology held their 2 regular meetings in Q1 and Q2 of 2025.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (half year report): 58 (Theo danh sách đính kèm/as list attached)*

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/*Board of Supervisor (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là TVBKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the SB (ddmmyyyy)</i>	Trình độ chuyên môn <i>/Qualification</i>
1	Ông/Mr. Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban/Head of Board of Supervisors	26/04/2016	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân tài chính doanh nghiệp/MBA, <i>Bachelor of Finance</i>
2	Bà/Ms. Trần Thị Phụng	Member	27/06/2023	Thạc sĩ QTKD, Kế toán viên/ <i>MBA, Accountant</i>

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là TVBKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the SB (ddmmyyyy)</i>	Trình độ chuyên môn <i>/Qualification</i>
3	Ông/Mr. Lương Phương	Member	26/04/2018	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân tài chính tín dụng/ <i>MBA, Bachelor of Finance and Credit</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Huỳnh Kim Nhân	2/2	100%	100%	
2	Bà/Ms. Trần Thị Phương	2/2	100%	100%	
3	Ông/Mr. Lương Phương	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục và tăng trưởng. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên phụ trách từng lĩnh vực và chỉ đạo, đôn đốc, giám sát TCT triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi phát sinh yêu cầu. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch. Cùng với BĐH chỉ đạo và thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, quyết định điều hành kịp thời, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025. / *In the first half of 2025, the Board of Directors (BOD) successfully implemented all matters approved by the General Meeting of Shareholders, ensuring the Corporation's business operations were conducted regularly, continuously, and with growth. The BOD assigned specific responsibilities to each member based on their respective areas and directed, urged, and supervised the Corporation in executing the Resolutions and Decisions of the BOD. Regular and ad-hoc meetings were organized in a timely manner as required. The BOD operated with a spirit of responsibility and transparency. In coordination with the Executive Board, the BOD effectively led and implemented the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, made timely management decisions, and exceeded the planned production and business targets for the first six months of 2025.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

HĐQT, BĐH đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng công ty. Các kiến nghị, góp ý của Ban kiểm soát được HĐQT, BĐH chỉ đạo các Ban chức năng/Chi nhánh/Đơn vị thành viên triển khai thực hiện./ *The Board of Directors and the Executive Board have facilitated and supported the Supervisory Board in effectively fulfilling its oversight duties regarding the Corporation's management and operations. The recommendations and comments of the Supervisory Board were directed by the BOD and the Executive Board to relevant departments, branches, and subsidiaries for implementation.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and (if any):*

- Phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2025; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 tại PVFCCo;/*Coordinated the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders; proposed the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements of PVFCCo;*
- Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ năm 2025;/*Prepared the 2024 Supervisory Board's activity report for submission to the 2025 General Meeting of Shareholders;*
- Thẩm định Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 tại Tổng công ty PVFCCo-Công ty mẹ; Thẩm định BCTC năm 2024 và Quý 1 năm 2025;/*Appraised the final settlement of the 2024 salary fund at PVFCCo – the Parent Company; reviewed the 2024 financial statements and the Q1/2025 financial statements*
- Tham gia làm việc cùng các đoàn Kiểm tra tại PVFCCo/*Participated in working sessions with inspection delegations at PVFCCo;*
- Ban hành các văn bản: Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát; Cung cấp dịch vụ phi đảm bảo cho PVFCCo/ *Issued documents including: the 2025 Work Plan of the Supervisory Board and provisions of non-assurance services to PVFCCo;*
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ TCT và Luật DN/*Performed other duties in accordance with the Corporation's Charter and the Law on Enterprises .*

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành (BĐH)/ <i>Members of Board of Management (BOM)</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth (dd/mm/yyyy)</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BĐH/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the BOM (dd/mm/yyyy)</i>
1	Ông/Mr. Phan Công Thành	05/10/1974	Kỹ sư công nghệ điện hóa/Thạc sĩ, công nghệ kỹ thuật hóa học/ <i>Master Degree of Chemical Technology /Electrochemical technology engineer</i>	25/01/2024

STT No.	Thành viên Ban điều hành (BĐH)/ <i>Members of Board of Management (BOM)</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth (dd/mm/yyyy)</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BĐH/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the BOM (dd/mm/yyyy)</i>
2	Bà/Ms. Trần Thị Phương Thảo	29/10/1970	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương/ <i>Bachelor of Foreign Ecocomic</i>	29/4/2016 (bổ nhiệm/ <i>appointed</i>)
3	Ông/Mr. Đào Văn Ngọc	20/03/1977	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư lọc hóa dầu/ <i>MBA, Petroleum Refining Engineer</i>	21/4/2020 (bổ nhiệm/ <i>appointed</i>)
4	Ông/Mr. Tạ Quang Huy	9/12/1978	Kỹ sư công nghệ hóa / <i>Chemical Techology Engineer</i>	27/04/2021 (bổ nhiệm/ <i>appointed</i>)
5	Ông/Mr. Võ Ngọc Phương	11/10/1978	Cử nhân tài chính tín dụng/ <i>Bachelor of Finance and Credit</i>	28/05/2024 (bổ nhiệm/ <i>appointed</i>)
6	Ông/Mr. Vũ An	18/11/1977	Tiến sỹ kỹ thuật hóa học/thạc sỹ công nghệ hóa dầu/Kỹ sư công nghệ hóa học/ <i>PhD in chemical engineering/Master of Petrochemical technology/Chemical technology engineer</i>	12/12/2024 (bổ nhiệm/ <i>appointed</i>)

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/ <i>Date of appointment/dismissal</i>
Ông/Mr. Lê Hồng Quân	20/10/1971	Thạc sĩ QTKD/Cử nhân tài chính tín dụng/ <i>MBA, Bachelor of Finance and Credit</i>	Bổ nhiệm ngày 12/12/2024/ <i>Appointed from December 12, 2024</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Tổng công ty đã tổ chức cho các cán bộ trên tham dự và hoàn thành khóa đào tạo tại Trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7.2

The Corporation has organized for these officials to participate in and complete the training courses at the Training and Research Center of the State Securities Commission.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: Theo Phụ lục 1 đính kèm./ As Appendix No. 1 attached*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Theo Phụ lục 2 đính kèm./ As Appendix No. 2 attached*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có/None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo /năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

Theo Phụ lục 1 đính kèm/As Appendix No. 1 attached

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Theo báo cáo của các cổ đông nội bộ và người có liên quan mà TCT nhận được: Không có / *According to the report from internal shareholders and related parties received by the Corporation: None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*

Không có/*None*

Nơi nhận/*Recipients:*

- Như trên (ECM)/*As above;*
- HĐQT, BTGD, BKS/*BOD, BOM,SB;*
- Ban: TTTT/*Communication Dept;*
- Thư ký TCT/*Company Secretary;*
- Lưu: VT, TH/*For filing.*

Đính kèm/*Attachments:*

- Danh sách NQ HĐQT/*List of Resolution*
- Phụ lục 1, 2/*Appendix 1, 2*

7cl

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
*CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS***



Nguyễn Xuân Hòa



**DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH***Resolutions/Decisions of the Board of Directors (half year report)*

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (ddmmyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1	25-05/NQ-PBHC	06/01/25	NQ V/v chấp thuận gia hạn hợp đồng cung cấp UFC85 giữa PVFCCo và PVCFC/Approving contract with related parties	100%
2	25-42/NQ-PBHC	23/01/25	NQ V/v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc/ <i>Approval of the 2025 Business Plan of Northern PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
3	25-43/NQ-PBHC	23/01/25	NQ V/v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung/ <i>Approval of the 2025 Business Plan of Central PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
4	25-45/NQ-PBHC	23/01/25	NQ V/v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ/ <i>Approval of the 2025 Business Plan of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
5	25-46/NQ-PBHC	23/01/25	NQ V/v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ / <i>Approval of the 2025 Business Plan of Southwest PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
6	25-39/NQ-PBHC	23/01/25	NQ V/v phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty/ <i>Approval of the 2025 Business Plan of the Corporation</i>	100%
7	25-70/NQ-PBHC	24/01/25	V/v Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2024 của Công ty mẹ Tổng công ty / <i>Approval of the 2024 Planned Salary Fund of the Parent Company – PVFCCo</i>	100%
8	25-64/NQ-PBHC	24/01/25	NQ về việc Chấp thuận bổ sung thêm 01 định biên - Phó ban Kiểm toán nội bộ / <i>Approval for the Addition of One Staffing Position: Deputy Head of the Internal Audit Department</i>	100%
9	25-78/NQ-PBHC	11/02/25	NQ vv thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty/ <i>Approval of the Plan to Convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Corporation</i>	100%



Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (ddmmyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
10	25-91/NQ-PBHC	19/02/25	NQ vv chấp thuận trích lập Quỹ phát triển KHCN của Tổng Công ty/ <i>Approval for the Appropriation to the Corporation's Science and Technology Development Fund</i>	100%
11	25-102/QĐ-PBHC	24/02/25	QĐ vv thành lập Tổ thẩm định báo cáo cơ hội đầu tư dự án Melamine/ <i>Establishment of the Appraisal Team for the Investment Opportunity Report of the Melamine Project</i>	100%
12	25-111/NQ-PBHC	03/03/25	NQ V/v thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm toán nội bộ PVFCCo/ <i>Approval of the Internal Audit Department's 2025 Annual Work Plan of PVFCCo</i>	100%
13	25-116/QĐ-PBHC	04/03/25	QĐ V/v ban hành Quy chế nghiệp vụ tài chính/ <i>Issuance of the Financial Operations Regulation</i>	100%
14	25-119/QĐ-PBHC	05/03/25	QĐ V/v phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp đơn hàng "Mua xúc tác cho thiết bị 10R5001" - Đơn hàng số 02-25/TM-PVFCCo/ <i>Approval of the Supplier Selection Plan for the Purchase Order "Procurement of Catalyst for Equipment 10R5001" – Order No. 02-25/TM-PVFCCo</i>	100%
15	25-121/NQ-PBHC	06/03/25	NQ về việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại các ngân hàng năm 2025 / <i>Approval of Credit Limits at Banks for the Year 2025</i>	100%
16	25-120/QĐ-PBHC	06/03/25	QĐ V/v điều chỉnh Phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh của đơn vị khác hệ thống thang bảng lương của Tổng công / <i>Adjustment of Concurrent Position Allowances for Titles Outside the Salary Scale System of PVFCCo</i>	100%
17	25-131/QĐ-PBHC	11/03/25	QĐ V/v ban hành Quy chế về chính sách nhân viên/ <i>Issuance of the Employee Policy Regulation</i>	100%
18	25-141/NQ-PBHC	17/03/25	NQ V/v phân cấp quyết định đối với bộ định mức hóa chất dùng cho phân tích (Bộ định mức 9.1) và vật tư sử dụng cho các máy phân tích (Bộ định mức 9.2) / <i>Delegation of Decision-Making Authority Regarding the Norm Set for Analytical Chemicals (Norm Set 9.1) and Supplies Used for Analytical Equipment (Norm Set 9.2)</i>	100%
19	25-134/QĐ-PBHC	19/03/25	QĐ V/v bổ nhiệm cán bộ ông Chu Xuân Hải giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ TCT kể từ ngày 20/3/2025/ <i>Appointment of Mr. Chu Xuan Hai to the Position of Deputy Head of the Internal Audit Department of the Corporation, Effective from March 20, 2025</i>	100%
20	25-151/NQ-PBHC	21/03/25	NQ V/v thông qua Chương trình hành động thực hiện Đề án cơ cấu lại PVFCCo giai đoạn	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (ddmmyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			đến hết năm 2025/ <i>Approval of the Action Plan for the Implementation of the PVFCCo Restructuring Scheme for the Period Until the End of 2025</i>	
21	25-153/NQ-PBHC	21/03/25	NQ V/v thông qua nội dung họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung/ <i>Approval of the Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Central PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
22	25-152/NQ-PBHC	21/03/25	NQ V/v thông qua nội dung họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc / <i>Approval of the Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Northern PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
23	25-150/QĐ-PBHC	21/03/25	QĐ V/v thành lập Ban chỉ đạo công tác tinh gọn bộ máy và chống lãng phí/ <i>Establishment of the Steering Committee for Organizational Streamlining and Waste Prevention</i>	100%
24	25-156/QĐ-PBHC	24/03/25	QĐ V/v thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2025 của PVFCCo/ <i>Establishment of the First Internal Audit Team of PVFCCo for 2025</i>	100%
25	25-162/NQ-PBHC	26/03/25	NQ thông qua phương án thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho PVN liên quan đến khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của VNPOLY/ <i>Approval of the Plan for Performing the Counter-Guarantee Obligation to PVN in Relation to the Loan for Investment in the Construction of the Dinh Vu Polyester Fiber Plant by VNPOLY</i>	100%
26	25-166/NQ-PBHC	27/03/25	NQ V/v thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ/ <i>Approval of the Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
27	25-172/NQ-PBHC	31/03/25	NQ V/v thông qua nội dung bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ/ <i>Approval of the Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Southwest PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (ddmmyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
28	25-173/QĐ-PBHC	31/03/25	QĐ V/v thôi giao nhiệm vụ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất / <i>Relieving the Assigned Duties of the Director of the Branch of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – Joint Stock Company – Specialized Fertilizer and Chemicals Project Management Unit</i>	100%
29	25-174/QĐ-PBHC	31/03/25	QĐ V/v điều động và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất/ <i>Reassignment and Appointment of the Director of the Branch of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – Joint Stock Company – Specialized Fertilizer and Chemicals Project Management Unit</i>	100%
30	25-185/NQ-PBHC	04/04/25	NQ về kiện toàn/thay đổi số lượng cấp phó và cơ cấu tổ chức của Ban Kế hoạch & Đầu tư, Ban Quản lý Dự án/ <i>Restructuring and Adjustment of the Number of Deputy Positions and the Organizational Structure of the Planning & Investment Department and the Project Management Department</i>	100%
31	25-184/NQ-PBHC	04/04/25	NQ phiên họp quý 1/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty/ <i>Resolution of the First Quarter 2025 Meeting of the Board of Directors of the Corporation</i>	100%
32	25-188/NQ-PBHC	04/04/25	NQ V/v thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ/ <i>Approval of the Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Southwestern PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
33	25-186/QĐ-PBHC	04/04/25	QĐ V/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp của Tổng công ty/ <i>Establishment of the Steering Committee for Implementing the Development of the Corporate Risk Management System of the Corporation</i>	100%
34	25-191/QĐ-PBHC	08/04/25	QĐ V/v thay thế, bổ sung nhân sự Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già (H ₂ O ₂)/ <i>Replacement and Addition of Personnel to the Appraisal Team for the Feasibility Study (FS) Report of the Hydrogen Peroxide (H₂O₂) Plant Project</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (ddmmyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
35	25-193/NQ-PBHC	09/04/25	NQ V/v phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng tại các ngân hàng năm 2025/ <i>Approval of Adjustments to Credit Limits at Banks for the Year 2025</i>	100%
36	25-197/NQ-PBHC	14/04/25	NQ V/v phê duyệt hạn mức công nợ phải thu và hàng tồn kho tối đa năm 2025/ <i>Approval of the Maximum Limits for Accounts Receivable and Inventory for the Year 2025</i>	100%
37	25-204/NQ-PBHC	16/04/25	NQ V/v thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approval of the Agenda, Documents, and Related Contents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
38	25-207/NQ-PBHC	17/04/25	NQ V/v thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP/ <i>Approval of the Plan to Convene the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation</i>	100%
39	25-241/QĐ-PBHC	26/04/25	QĐ V/v ban hành Quy chế quản lý thương hiệu và nhãn hiệu/ <i>Issuance of the Brand and Trademark Management Regulation</i>	100%
40	25-245/QĐ-PBHC	28/04/25	QĐ ban hành Quy chế quản lý hoạt động tiếp thị và truyền thông/ <i>Issuance of the Regulation on the Management of Marketing and Communication Activities</i>	100%
41	25-248/NQ-PBHC	29/04/25	NQ v/v phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024 của các đơn vị trực thuộc và Công ty con/ <i>Approval of the Evaluation Results on the Performance of the 2024 Production and Business Plan by Subsidiary Units and Affiliated Companies</i>	100%
42	25-293/NQ-PBHC	16/05/25	NQ vv phê duyệt kế hoạch Khoa học & Công nghệ năm 2025 của Tổng công ty/ <i>Approval of the Corporation's Science and Technology Plan for the Year 2025</i>	100%
43	25-300/QĐ-PBHC	20/05/25	QĐ vv bổ nhiệm lại ông Đào Văn Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty/ <i>Reappointment of Mr. Dao Van Ngoc to the Position of Deputy General Director of the Corporation</i>	100%
44	25-312/NQ-PBHC	23/05/25	NQ vv phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đầu tư tiền gửi năm 2025 / <i>Approval of the List of Credit Institutions for Deposit Investment in 2025</i>	100%
45	25-232/NQ-PBHC	24/05/25	NQ V/v phân cấp quyết định đối với các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và định mức thưởng	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (ddmmyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			phạt cho sản xuất Ure, NK3, NPK/ <i>Delegation of Decision-Making Authority over Technical and Economic Norm Sets and Reward–Penalty Norms for the Production of Urea, NK3, and NPK</i>	
46	25-326/NQ-PBHC	28/05/25	NQ V/v chấp thuận nội dung chủ yếu các giao dịch của Tổng công ty với bên có liên quan/ <i>Approval of the Principal Terms of Transactions Between the Corporation and Related Parties</i>	100%
47	25-325/NQ-PBHC	28/05/25	NQ V/v thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của PVFCCo/ <i>Approval of the Agenda, Documents, and Related Contents of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of PVFCCo</i>	100%
48	25-332/QĐ-PBHC	30/05/25	QĐ vv thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 2 năm 2025 của TCT/ <i>Establishment of the Second Internal Audit Team of the Corporation for 2025</i>	100%
49	25-343/QĐ-PBHC	30/05/25	QĐ vv điều động và bổ nhiệm cán bộ - ông Hoàng Tuấn Vinh giữ chức vụ Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư/ <i>Reassignment and Appointment of Mr. Hoang Tuan Vinh to the Position of Head of the Planning and Investment Department</i>	100%
50	25-342/QĐ-PBHC	30/05/25	QĐ V/v điều động và bổ nhiệm cán bộ - ông Lê Kiên Định giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tổng hợp/ <i>Reassignment and Appointment of Mr. Le Kien Dinh to the Position of Deputy Head of the General Affairs Department</i>	100%
51	25-338/QĐ-PBHC	30/05/25	QĐ V/v bổ nhiệm cán bộ - ông Đặng Quang Hùng giữ chức vụ Trưởng ban Kỹ thuật An toàn/ <i>Appointment of Mr. Dang Quang Hung to the Position of Head of the Technical Safety Department</i>	100%
52	25-337/QĐ-PBHC	30/05/25	QĐ vv giao nhiệm kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Trung Tâm Nghiên cứu và Ứng dụng/ <i>Assignment of Concurrent Position as Director of the Branch of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – Research and Application Center</i>	100%
53	25-336/QĐ-PBHC	30/05/25	QĐ V/v ông Tạ Quang Huy thôi giữ chức Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Trung Tâm Nghiên cứu và Ứng dụng/ <i>Relieving Mr. Ta Quang Huy from the Position of Director of the Research and Application Center –</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (ddmmyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Branch of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation</i>	
54	25-354/QĐ- PBHC	04/06/25	QĐ V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của Tổng công ty <i>/Amendment and Supplementation of the Regulation on Business Operations Management of the Corporation</i>	100%
55	25-360/QĐ- PBHC	09/06/25	QĐ vv phân công thành viên HĐQT đảm trách chức danh chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh thuộc HĐQT TCT/ <i>Assignment of a Member of the BOD to Serve as Chairman of the Planning and Business Committee under the Corporation's BOD</i>	100%
56	25-361/QĐ- PBHC	09/06/25	NQ vv HĐQT TCT phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn cho các TV HĐQT/ <i>Assignment of Responsibilities by Area of Expertise to Members of the BOD</i>	100%
57	25-415/QĐ- PBHC	23/06/25	QĐ V/v ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Ban Quản lý dự án chuyên ngành/ <i>Issuance of the Organizational and Operational Regulation of the Project Management Unit – Branch of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation</i>	100%
58	25-430-QĐ- PBHC	27/06/25	QĐ V/v phê duyệt xếp lương chức danh thành viên Hội đồng quản trị - bà Võ Thị Thanh Ngọc/ <i>Approval of the Salary Classification for the Position of Member of the Board of Directors – Ms. Vo Thi Thanh Ngoc</i>	100%

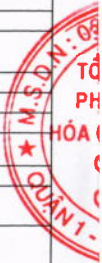




Phụ lục 1 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
Appendix 1 - The list of Internal persons and their affiliated persons

Phụ lục 1 - Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2025 Attaching to the 1st half 2025 Report on Corporate Governance)

Stt/No.	Mã GSK/ Securities Symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) / Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DPM	Nguyễn Xuân Hòa		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD	NNB/IP	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.01	DPM	Phạm Thị Tuyết			Mẹ đẻ/Mother	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.02	DPM	Nguyễn Linh Chi			Vợ /wife	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.03	DPM	Trần Thị Nghĩa			Mẹ vợ/Mother in law	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.04	DPM	Nguyễn Quỳnh Nhi			Con/ Daughter	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.05	DPM	Nguyễn Minh Như			Con/ Daughter	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.06	DPM	Nguyễn Thị Thanh Hà			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.07	DPM	Lâm Quang Chiến			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.08	DPM	Nguyễn Xuân Hải			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.09	DPM	Ngô Mỹ Ngọc			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	29/03/2024			
2	DPM	Phan Công Thành		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/ BOD Member, CEO	NNB/IP	CCCD					0	0%	25/01/2024			
2.01	DPM	Phan Công Khanh			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0%	25/01/2024			
2.02	DPM	Phạm Thị Quý			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	25/01/2024			
2.03	DPM	Trần Thị Thuý Hằng			Vợ/wife	CCCD					0	0%	25/01/2024			
2.04	DPM	Phan Khánh Chi			Con gái/ Daughter	Hộ chiếu					0	0%	25/01/2024			
2.05	DPM	Phan Hoàng Minh			Con trai/ Son	Hộ chiếu					0	0%	25/01/2024			
2.06	DPM	Phan Hồng Chương			Em trai/ Brother	CCCD					0	0%	25/01/2024			
2.07	DPM	Nguyễn Thị Kim Ngân			Em dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	25/01/2024			
2.08	DPM	Bùi Thị Đông			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0%	25/01/2024			
3.	DPM	Võ Thị Thanh Ngọc		Thành viên HĐQT/ BOD Member	NNB/IP	CCCD					400	0%	30/05/2025			
3.01	DPM	Trần Minh Bảo Trân			Con/Daughter	Hộ chiếu					0	0%	30/05/2025			
3.02	DPM	Võ Thanh Hải			Bố/Father	CCCD					0	0%	30/05/2025			
3.03	DPM	Lê Thị Châu			Mẹ/Mother	CCCD					0	0%	30/05/2025			
3.04	DPM	Võ Hà Thu			Em/Sister	CCCD					0	0%	30/05/2025			
4.	DPM	Hồ Quyết Thắng		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of BOD)	NNB/ IP	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.01	DPM	Trang Thanh Minh Nguyệt			Vợ/wife	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.02	DPM	Hồ Thanh Ngọc			Con/ Daughter	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.03	DPM	Hồ Nhất Thanh			Con/ Son	Không có					0	0%	27/06/2023			Còn nhỏ
4.04	DPM	Hồ Xuân Mai			Chị ruột	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.05	DPM	Hồ Xuân Hương			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	27/06/2023			



Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
4.06	DPM	Hồ Quyet Chiến			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.07	DPM	Hồ Xuân Lan			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.08	DPM	Hồ Xuân Thủy			Em ruột/Sister	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.09	DPM	Nguyễn Hùng Sơn			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.10	DPM	Nguyễn Thanh Sơn			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.11	DPM	Đỗ Thị Cẩm Nhung			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.12	DPM	Trần Hồng Quang			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.13	DPM	Nguyễn Hoài Nam			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.14	DPM	Trang Sĩ Xê			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.15	DPM	Trang Thị Lao			Mẹ vợ/ mother in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.	DPM	Nguyễn Ngọc Anh		Thành viên HĐQT/ BOD Member	NNB / IP	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.01	DPM	Nguyễn Ngọc Đan			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.02	DPM	Trịnh Thị Bái			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.03	DPM	Nguyễn Thị Hà			Vợ/wife	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.04	DPM	Nguyễn Ngọc Anh Đức			Con ruột/ Son	Không có					0	0%	27/06/2023			
5.05	DPM	Nguyễn Ngọc Thiên Nhân			Con ruột/ Son	Không có					0	0%	27/06/2023			Còn nhỏ
5.06	DPM	Nguyễn Ngọc Đan			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	27/06/2023			Còn nhỏ
5.07	DPM	Nguyễn Quảng Đà			Em ruột/ Brother	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.08	DPM	Đỗ Thị Thanh Nga			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.09	DPM	Hà Thị Nhung			Em dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.10	DPM	Nguyễn Hữu Nghiêm			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.11	DPM	Nguyễn Thị Chi			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0%	27/06/2023			
6.	DPM	Huỳnh Kim Nhân		Trưởng Ban KS/ Chief of Supervisory Board	NNB/ IP	CCCD					0	0%	5/11/2007			
6.01	DPM	Hồ Thị Phương			Mẹ ruột/ Mother	Số định danh					0	0%	5/11/2007			
6.02	DPM	Huỳnh Kim Quy			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	5/11/2007			
6.03	DPM	Nguyễn Thị Thu Sương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
6.04	DPM	Đoàn Thị Kim			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
6.05	DPM	Huỳnh Kim Trâm			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	5/11/2007			
6.06	DPM	Trương Thị Anh Quyền			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
6.07	DPM	Huỳnh Thị Kim Phú			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	5/11/2007			
6.08	DPM	Trần Tấn Phúc			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
6.09	DPM	Huỳnh Kim Đạo			Em ruột/ Brother	CCCD					0	0%	5/11/2007			
6.10	DPM	Lê Trần Bảo Nhân			Em dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
6.11	DPM	Huỳnh Thị Kim Vy			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	5/11/2007			
6.12	DPM	Nguyễn Ngọc Cứ			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			

SĐT /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
6.13	DPM	Võ Thị Bích Khuê			Vợ/wife	CCCD					0	0%	5/11/2007			
6.14	DPM	Huỳnh Minh Nghĩa			Con/ Son	Số định danh					0	0%	5/11/2007			Còn nhỏ
6.15	DPM	Nguyễn Thị Phương			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0%	5/11/2007			
6.16	DPM	Nguyễn Thanh Tuyền			Em dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
7.	DPM	Trần Thị Phương		Kiểm soát viên/ Member of Supervisory Board	NBB/ IP	CCCD					0	0%	27/06/2023			
7.01	DPM	Trần Ngọc Ý			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.02	DPM	Lê Thị Loan			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.03	DPM	Trần Thanh Bình			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.04	DPM	Trần Ngọc Thịnh			Em ruột/ Brother	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.05	DPM	Hoàng Nguyễn Thị Phương Mai			Em dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.06	DPM	Nguyễn Phúc Hưng			Con ruột/ Son	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.07	DPM	Nguyễn Phúc Nam Long			Con ruột/ Son	CCCD					0	0	27/06/2023			
8.	DPM	Lương Phương		Kiểm soát viên/ Member of Sunervisory Board	NBB/ IP	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.01	DPM	Lương Hữu Ngạch			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.02	DPM	Trương Thị Ghi			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.03	DPM	Lương Quang Linh			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.04	DPM	Lương Thị Thanh			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.05	DPM	Lương Hải Bình			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.06	DPM	Trần Thị En			Vợ/wife	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.07	DPM	Lương Thùy Anh			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.08	DPM	Lương Thùy An			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.09	DPM	Lương Gia Hân			Con ruột/ Daughter	Không có					0	0%	30/5/2018			còn nhỏ
8.10	DPM	Trần Quốc Thông			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
8.11	DPM	Hoàng Đình Vinh			Anh rể/ Brother in	CCCD							1/1/2021			
8.12	DPM	Lê Thị Phương			Chị dâu/ Sister in lau	CCCD					0	0%	1/1/2021			
8.13	DPM	Nguyễn Thị Lan Hương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
9.	DPM	Trần Thị Phương Thảo		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					33,700	0.0086%	29/4/2016			
9.01	DPM	Nguyễn Thị Vĩnh			Mẹ /Mother	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.02	DPM	Trần Thị Minh Anh			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.03	DPM	Trần Tuấn Anh			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.04	DPM	Phạm Trần Đức			Con/ son	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.05	DPM	Phạm Linh Trang			Con/ Daughter	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.06	DPM	Nguyễn Quý Hùng			Anh rể/ Brother in	CCCD					0	0%	1/1/2021			
9.07	DPM	Trần Thùy Hương			Chị dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	1/1/2021			
10.	DPM	Tạ Quang Huy		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					0	0%	30/9/2020			
10.01	DPM	Đỗ Thị Báu			Mẹ/ Mother	CCCD					0	0%	30/9/2020			
10.02	DPM	Tạ Khánh An			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.03	DPM	Tạ Minh Châu			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.04	DPM	Tạ Tuệ Lâm			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.05	DPM	Nguyễn Thị Thu Quyen			Vợ/wife	CCCD					0	0%	30/9/2020			
10.06	DPM	Tạ Thái Hà			Chị ruột/ Sister	Không có					0	0%	30/9/2020			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pass port/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
10.07	DPM	Ta Mỹ Hằng			Chị ruột/ Sister	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.08	DPM	Nguyễn Văn Soạn			Bố vợ/ Father in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.09	DPM	Nguyễn Thị Thủy Nga			Mẹ vợ/ Mother in	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.10	DPM	Lê Văn Huân			Anh rể/ Brother in	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.11	DPM	Trần Văn Chuyên			Anh rể/ Brother in	Không có					0	0%	1/1/2021			
11.	DPM	Đào Văn Ngọc		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.01	DPM	Đào Xuân Bằng			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.02	DPM	Vũ Thị Thoa			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.03	DPM	Đào Thị Giang			Vợ/wife	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.04	DPM	Đào Phương Trang			Con/ Daughter	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.05	DPM	Đào Trang Anh			Con/ Daughter	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.06	DPM	Đào Quang Huy			Con/ son	Mã định					0	0%	2/9/2021			
11.07	DPM	Đào Thanh Tùng			Anh trai/ Brother	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.08	DPM	Đào Duy Hưng			Em trai/ Brother	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.09	DPM	Đào Văn Thắng			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
11.10	DPM	Nguyễn Thị Minh			Chị dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	1/1/2021			
11.11	DPM	Nguyễn Thị Thủy Hằng			Em dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	1/1/2021			
12.	DPM	Võ Ngọc Phương		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.01	DPM	Nguyễn Thị Tạng			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.02	DPM	Võ Thị Ngọc Dung			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.03	DPM	Võ Thị Ngọc Diệp			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.04	DPM	Võ Thị Nhan			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.05	DPM	Võ Thị Phương			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.06	DPM	Võ Thị Ngọc Tuyết			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.07	DPM	Võ Thị Ngọc Sương			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.08	DPM	Võ Thị Ngọc Oanh			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.09	DPM	Trần Ngọc Phương Thanh			Vợ/wife	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.10	DPM	Võ Tường Minh			Con/ Daughter	Không có					0	0%	29/04/2016			
12.11	DPM	Võ Minh Đăng			Con/ son	Không có					0	0%	29/04/2016			
12.12	DPM	Nguyễn Minh Triều			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
12.13	DPM	Thái Giản Luân			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
12.14	DPM	Võ Văn Linh			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
12.15	DPM	Phan Minh Phú			Em rể/ Brother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
12.16	DPM	Huỳnh Văn Năm			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
13.	DPM	Vũ An		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.1	DPM	Đào Thị Kiên			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.2	DPM	Phan Ngọc Sỹ			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.3	DPM	Đinh Thị Thêm			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.4	DPM	Phan Minh Thu			Vợ/wife	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.5	DPM	Vũ Gia Bình			Con trai/ son	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.6	DPM	Vũ Hoàng Minh			Con trai/ son	Còn nhỏ					0	0	12/12/2024			
13.7	DPM	Vũ Tuấn Duy			Anh trai/ Brother	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.8	DPM	Vũ Tuấn Hùng			Anh trai/ Brother	CCCD					0	0	12/12/2024			

3 TY
VÀ
IU M
Y N
CHI

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) / Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp (Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
13.9	DPM	Phạm Việt Hiếu			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.10	DPM	Nguyễn Thị Minh Hạnh			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.	DPM	Lê Hồng Quân		Kế Toán Trưởng/ Chief Accountant	NNB/ IP	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.1	DPM	Nguyễn Thị Hồng Trang			Vợ/wife	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.2	DPM	Lê Hồng Trâm			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.3	DPM	Lê Thanh Trúc			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.4	DPM	Lê Bảo Trân			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.5	DPM	Lê Thị Tâm			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.6	DPM	Lê Xuân Thiên			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.7	DPM	Lê Trương Thảo			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.8	DPM	Nguyễn Thị Hằng			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
15.	DPM	Trương Thế Vinh		Thư ký công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin/ Company Secretary	NNB/ IP	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.01	DPM	Trương Đình Hoi			Cha/ Father	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.02	DPM	Phạm Thị Dung			Mẹ/ Mother	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.03	DPM	Trương Thu Hằng			Em/ Daughter	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.04	DPM	Trương Thu Hạnh			Em/ Daughter	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.05	DPM	Trương Minh Huệ			Em/ Daughter	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.06	DPM	Nguyễn Thị Hồng Nhung			Vợ/wife	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.07	DPM	Trương Hoàng			Con/ son	Không có					0	0%	28/05/2018			
15.08	DPM	Nguyễn Thế Hình			Cha vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
15.09	DPM	Phạm Thị Cẩm			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
15.10	DPM	Đỗ Thành Hưng			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
15.11	DPM	Phan Trung Nghĩa			Em rể/ Brother in law	Passport					0	0%	1/1/2021			
15.12	DPM	Bùi Việt Cường			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
16	DPM	Phạm Trần Kiên		Trưởng Ban Tổng hợp, kiêm Thư ký công ty / Company Secretary	NNB/ IP	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.01	DPM	Phạm Quang Hào			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.02	DPM	Trần Xuân Mai			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.03	DPM	Phạm Thị Hải Yến			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.04	DPM	Vũ Thị Thu Thủy			Vợ/wife	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.05	DPM	Phạm Gia Nguyễn			Con ruột/ son	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.06	DPM	Phạm Nguyễn Linh			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.07	DPM	Phạm Quang Vương			Con ruột/ Son	MĐCCN					0	0	1/5/2024			
16.08	DPM	Vũ Hải Minh			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.09	DPM	Đỗ Thị Vân			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0	1/5/2024			
17.	DPM	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Vietnam Oil & Gas Group			Công ty mẹ/ Parent Company	ĐKKD	0100681592	1/7/2010	Sở KHĐT Hà Nội	18 Láng Hạ, P. Ba Đình, Hà Nội	233,204,253	59.58%	31/08/2007			
18.	DPM	Công đoàn Tổng công ty/ Trade Union			Khác/Other	QĐ thành lập	184/QĐ-CĐDK	26/04/2004	Công đoàn Dầu khí Việt Nam	43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TPHCM	0	0%				
19.	DPM	Đoàn Thanh niên Tổng công ty/ Youth Union			Khác/Other	QĐ thành lập	260/BTV-QĐTC	26/03/2004	Đoàn Khối Dầu khí tại TPHCM	43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TPHCM	0	0%				
20.	DPM	Hội Cựu chiến binh Tổng công ty/ Veterans Association			Khác/Other	QĐ thành lập	47/QĐ-DKVNCCB	8/4/2010	HCCB Tập đoàn Dầu Khí VN	43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TPHCM	0	0%				

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
21.	DPM	Đảng ủy Tổng công ty/ Committee of Vietnam Communist Party at the Corporation			Khác/Other	QĐ thành lập	435-QĐ/ĐUK	20/07/2004	Đảng ủy Khối Đầu khi tại TPHCM	43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TPHCM	0	0%				

C.P.
★
/



Phụ lục 2 - THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN
(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025)

STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
							Nội dung	Giá trị (VNĐ)	
1	Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN)/Vietnam Oil & Gas Group (PVN)	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Shareholder own above 10% of the Company capital	0100681592	18 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2025	NQ của HĐQT 503/NQ-PBHC ngày 09/12/2022	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu PVN	Theo chỉ tiêu lợi nhuận thực tế 2025	
2	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc/North Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0102886450	167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2025	Thẩm quyền của TGD	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	Theo sản lượng phân bố tại KH SXKD năm 2025	
3	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung/ Central Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	4100733174	Lô A2, Cụm CN Nhơn Bình, TP Quy	6 tháng đầu năm 2025	Thẩm quyền của TGD	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	Theo sản lượng phân bố tại KH SXKD năm 2025	
4	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ/ Southeast Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0305918852	27 Đinh Bộ Lĩnh, Q. Bình Thạnh, TPHCM	6 tháng đầu năm 2025	Thẩm quyền của TGD	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	Theo sản lượng phân bố tại KH SXKD năm 2025	
5	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ/ Southwest Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	1800722461	151/18 Trần Hoàng Na, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	6 tháng đầu năm 2025	Thẩm quyền của TGD	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	Theo sản lượng phân bố tại KH SXKD năm 2025	
6	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ / Branch of Vietnam Gas Corporation	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Relative of PVN	3500102710-17	Số 101 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	6 tháng đầu năm 2025	NQ của HĐQT 1276/PBHC-HĐQT (ngày 17/06/2025)	Hợp đồng mua bán khí năm 2025	Theo sản lượng khí và giá khí thực tế năm 2025	



STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
							Nội dung	Giá trị (VNĐ)	
7	Công ty CP TM & DV Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Relative of PVN	0305124602	Tầng 10, Tòa nhà Phước Thành, Số 199 Điện Biên Phủ, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2025	NQ của HĐQT 25- 326/NQ-PBHC (ngày 28/05/2025)	Hợp đồng dịch vụ	4.604.439.840	
8	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Relative of PVN	0102681774	Lô đất CN5.5A, khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2025	NQ của HĐQT 25- 326/NQ-PBHC (ngày 28/05/2025)	Hợp đồng mua sắm	1.772.906.400	
9	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau/ Camau Fertilizer & Chemical JSC	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	2001012298	Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	6 tháng đầu năm 2025	NQ của HĐQT 23- 024/NQ-PBHC ngày 17/01/2023	Hóa chất Urea Formaldehyde Concentrate 85% (UFC-85) theo HĐ 09/2023/HĐM- TM/PVCFC- PVFCCoCNHCM ngày 06/01/2023		

